MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN VỐN TỪ CHO TRẺ MẪU GIÁO 3 – 4 TUỔI THÔNG QUA SÁCH TRANH TẠI TRƯỜNG MẦM NON

Võ Thị Hằng
Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: *Phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục ngôn ngữ mầm non, tạo tiền đề quyết định cho năng lực tư duy, khả năng giao tiếp và quá trình chuẩn bị học đọc – học viết trong các giai đoạn tiếp theo. Xuất phát từ thực trạng trẻ 3–4 tuổi còn hạn chế về khả năng hiểu nghĩa từ, lúng túng khi sử dụng từ trong ngữ cảnh giao tiếp, cùng với việc giáo viên mầm non chưa khai thác triệt để tính tương tác của sách tranh, nghiên cứu đề xuất hệ thống bốn biện pháp phát triển vốn từ thông qua sách tranh. Các biện pháp bao gồm: (1) Lựa chọn sách tranh phù hợp với mục tiêu phát triển vốn từ theo chủ đề; (2) Tăng cường đọc tương tác sách tranh nhằm giúp trẻ hiểu sâu nghĩa của từ; (3) Xây dựng môi trường sách tranh phong phú và an toàn tâm lý nhằm kích hoạt vốn từ của trẻ; (4) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc sử dụng sách tranh để củng cố và tích cực hóa vốn từ. Kết quả thử nghiệm sư phạm trên 60 trẻ (30 trẻ nhóm thực nghiệm, 30 trẻ nhóm đối chứng) tại TP. Hồ Chí Minh khẳng định tính khả thi, sự phù hợp và hiệu quả thực tiễn cao của các biện pháp đề xuất.*

Từ khóa: *Phát triển vốn từ; trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi; sách tranh; đọc tương tác; giáo dục mầm non; môi trường ngôn ngữ.*

SOME MEASURES TO DEVELOP VOCABULARY FOR CHILDREN AGED 3–4 YEARS THROUGH PICTURE BOOKS IN PRESCHOOLS

Abstract: *Developing vocabulary for children aged 3–4 years is one of the pivotal objectives of early childhood language education, establishing an essential foundation for cognitive development, communicative competence, and emergent literacy skills. Addressing the observed limitations where toddlers experience difficulties in word comprehension and contextual usage (weak and average levels accounting for 63.3%), coupled with teachers' suboptimal exploitation of interactive picture book reading, this study proposes four pedagogical measures: (1) Selecting picture books aligned with vocabulary development goals across thematic units; (2) Enhancing dialogic and interactive picture book reading to facilitate semantic comprehension; (3) Creating a diverse, psychologically secure picture book environment to stimulate spontaneous word retrieval; and (4) Strengthening school-family collaboration in utilizing picture books to consolidate and activate vocabulary in daily life. An experimental intervention involving 60 children (30 experimental, 30 control) across kindergartens in Ho Chi Minh City demonstrated substantial gains in the experimental group. The findings validate the feasibility, age-appropriateness, and pedagogical efficacy of the proposed measures.*

Keywords: *Vocabulary development; children aged 3–4 years; picture books; interactive reading; early childhood education; language environment.*

Nhận bài: 11/09/2026 *Phản biện: 11/10/2026* *Duyệt đăng: 14/10/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp và phương tiện tư duy quan trọng của trẻ. Giai đoạn 3–4 tuổi có sự phát triển mạnh về từ vựng; vốn từ phong phú giúp trẻ biểu đạt suy nghĩ, cảm xúc, nhu cầu, đồng thời tạo nền tảng cho việc lĩnh hội tri thức, đọc hiểu và tương tác xã hội (Tikheeva, 1997; Wasik & Hindman, 2020).

Chương trình Giáo dục mầm non, ban hành kèm Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT và sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT, xác định mục tiêu phát triển ngôn ngữ cho trẻ 3–4 tuổi gồm nghe hiểu, phát âm rõ ràng, sử dụng từ thông dụng và làm quen với sách qua tranh ảnh. Khi tư duy chuyển từ trực quan hành động sang trực quan hình tượng, sách tranh giúp trẻ liên kết âm thanh của từ với hình ảnh sự vật, tạo hứng thú học từ.

Tuy nhiên, khảo sát thực trạng cho thấy 52,6% giáo viên còn chú trọng tăng số lượng từ, chưa quan tâm đầy đủ đến hiểu nghĩa và sử dụng từ. Hoạt động đọc sách chủ yếu diễn ra một chiều, thiếu câu hỏi gợi mở; góc sách và học liệu chưa hấp dẫn, phối hợp gia đình còn hạn chế. Trẻ phát âm chưa chính xác, vốn từ thiên về danh từ, thiếu động từ và tính từ miêu tả; 63,3% trẻ đạt mức yếu và trung bình về sử dụng từ trong giao tiếp. Vì vậy, nghiên cứu biện pháp phát triển vốn từ thông qua sách tranh cho trẻ 3–4 tuổi là cần thiết.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm vốn từ, phát triển vốn từ và sách tranh

Vốn từ là tập hợp các từ và đơn vị tương đương từ mà cá nhân có thể hiểu (vốn từ tiếp nhận) và

sử dụng trong giao tiếp (vốn từ biểu đạt) (Lê Hữu Tỉnh, 2001; Đỗ Hữu Châu, 2007).

Phát triển vốn từ là quá trình giáo dục có mục đích nhằm tăng số lượng từ, nâng cao khả năng hiểu nghĩa, đa dạng hóa từ loại và chuyển vốn từ thụ động thành chủ động trong giao tiếp phù hợp (Hoàng Thị Oanh và cs., 2001; Đinh Hồng Thái & Trần Thị Mai, 2008).

Sách tranh là sách dành cho trẻ em, trong đó hình ảnh và ngôn từ tương tác để kể chuyện, truyền tải thông điệp và kiến tạo ý nghĩa (Nikolajeva & Scott, 2000; Sipe, 2008; Thùy Cốm, 2021).

2.2. Đặc điểm vốn từ và tiếp nhận sách tranh của trẻ 3–4 tuổi

Trẻ 3–4 tuổi có khoảng 1.200–1.500 từ, trong đó danh từ chiếm 38–40%, động từ chiếm 30–32%; tính từ, số từ và từ chỉ quan hệ còn ít. Theo thang nhận thức của Fedorenko, trẻ chủ yếu hiểu nghĩa biểu danh cụ thể (mức 0–1) và bước đầu khái quát các nhóm sự vật quen thuộc (mức 2). Trẻ học từ qua quan sát, bắt chước và liên tưởng; sách tranh có hình ảnh rõ nét, màu sắc tươi sáng, truyện ngắn và cấu trúc lặp lại hỗ trợ ghi nhớ từ mới.

2.3. Tổng quan các nghiên cứu liên quan

Whitehurst & Lonigan (1998), Hargrave & Sénéchal (2000), Wasik & Bond (2001), Cabell và cs. (2015) cho thấy đọc đối thoại, đọc tương tác giúp phát triển vốn từ biểu đạt của trẻ mầm non. Ganea và cs. (2011) ghi nhận khả năng chuyển giao tri thức và từ ngữ từ sách tranh sang thực tế ở trẻ 3–4 tuổi. Tại Việt Nam, Nguyễn Huy Cẩn (2001), Nguyễn Xuân Khoa (2004), Nguyễn Thị Phương Nga (2006), Đinh Hồng Thái (2010), Lê Thủy Tiên (2022) đã nghiên cứu phát triển lời nói và sử dụng truyện kể, sách tranh. Tuy nhiên, cần tiếp tục xây dựng hệ thống biện pháp kết hợp lựa chọn sách, đọc tương tác, thiết kế môi trường và phối hợp phụ huynh nhằm phát triển các nhóm danh từ, động từ, tính từ, số từ cho trẻ 3–4 tuổi.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các biện pháp phát triển vốn từ thông qua sách tranh; khách thể nghiên cứu là quá trình giáo dục phát triển vốn từ cho trẻ 3–4 tuổi tại trường mầm non.

Khảo sát thực trạng gồm 57 giáo viên (87,7% có trình độ đại học), 80 phụ huynh tại 6 trường công lập và ngoài công lập thuộc khu vực nội, ngoại thành TP. Hồ Chí Minh: Vàng Anh, 2B, Mai Vàng, Hương Sen, Bông Sen và Mai Khôi; đồng thời đánh giá 60 trẻ tại các trường Vàng Anh, Mai Vàng và 2B.

Thử nghiệm gồm 60 trẻ tại Trường Mầm non Vàng Anh và 2B, phân ngẫu nhiên thành nhóm thực nghiệm và đối chứng, mỗi nhóm 30 trẻ. Kết quả kiểm định ban đầu chưa ghi nhận khác biệt có ý nghĩa thống kê về vốn từ giữa hai nhóm ($p = 0,897 > 0,05$).

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi để khảo sát nhận thức của giáo viên và phụ huynh về phát triển vốn từ, sách tranh, biện pháp và các yếu tố ảnh hưởng; kết hợp phỏng vấn giáo viên và quan sát hoạt động sử dụng sách tranh tại lớp.

Vốn từ của trẻ được đánh giá bằng bài tập theo thang 10 điểm, gồm: phát âm đúng 10 từ mục tiêu (2 điểm); hiểu nghĩa 10 từ qua hình ảnh và hành động mô phỏng (4 điểm); sử dụng từ qua 10 tình huống giao tiếp dựa trên sách tranh (4 điểm).

Hệ thống biện pháp được thử nghiệm trong chủ đề "Động vật", lồng ghép vào hoạt động học, hoạt động góc, trò chuyện sáng và sinh hoạt chiều. Số liệu được xử lý bằng Microsoft Excel, tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn, tỷ lệ phần trăm và thực hiện kiểm định so sánh các mẫu nghiên cứu.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

4.1. Hệ thống biện pháp phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi thông qua sách tranh

4.1.1. Biện pháp 1: Lựa chọn sách tranh phù hợp với mục tiêu phát triển vốn từ cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi

Mục tiêu:

Xây dựng bộ học liệu sách tranh chuẩn hóa, giàu tính thẩm mỹ và ngôn ngữ, làm cơ sở vật chất cốt lõi cho các hoạt động giáo dục.

Cung cấp các nhóm từ loại then chốt (danh từ, động từ, tính từ, số từ) tương thích với vùng phát triển gần và chủ đề giáo dục của trẻ 3–4 tuổi.

Cách tiến hành:

Tiêu chí chọn sách: Lựa chọn sách tranh khổ lớn, tranh vẽ trực quan, màu sắc tươi sáng, nhân vật gần gũi (động vật, gia đình); cốt truyện đơn

giản, câu văn ngắn gọn (câu đơn 3–5 từ); từ ngữ có cấu trúc ngữ pháp lặp đi lặp lại nhiều lần để trẻ dễ ghi nhớ.

Quy trình 5 bước thực hiện:

Bước 1 (Xác định mục tiêu từ vựng theo chủ đề): Lập danh mục từ mục tiêu cần cung cấp trong chủ đề (Ví dụ chủ đề Động vật: danh từ chú sâu, quả mận, hải cẩu; động từ bò, bơi, bay lên, xoay vòng; tính từ hung dữ, nhút nhát, dũng cảm, to, nhỏ, xanh lá; số từ hai, bốn).

Bước 2 (Tuyển chọn đầu sách tương thích): Chọn lọc các bộ sách tranh Ehon tiêu biểu đã được kiểm chứng như: Chú sâu háu ăn; Thân gửi sở thú; Ai ở sau lưng bạn thế?; Chú cừu xanh lá ở đâu rồi nhỉ?; Bài tập thể dục bắt chước của gấu trúc.

Bước 3 (Xác định từ trọng tâm trong từng trang sách): Giáo viên đọc duyệt trước, đánh dấu các từ khóa xuất hiện ở từng trang để chuẩn bị ngữ cảnh giảng giải.

Bước 4 (Chuẩn bị kế hoạch khai thác): Dự kiến hệ thống câu hỏi tương tác, đồ dùng trực quan hỗ trợ (rối tay, vật thật, thẻ hình).

Bước 5 (Sắp xếp, luân chuyển và bổ sung): Đưa sách vào các góc hoạt động, theo dõi phản ứng của trẻ để kịp thời thay đổi đầu sách mới kích thích sự tò mò.

Điều kiện thực hiện:

Nhà trường và giáo viên đầu tư nguồn kinh phí bổ sung sách tranh có bản quyền, chất lượng in ấn tốt, đảm bảo an toàn (giấy dày, góc bo tròn).

Giáo viên nắm vững cơ cấu từ loại trong tiếng Việt để phân loại chính xác nhóm từ cần dạy.

4.1.2. Biện pháp 2: Tăng cường đọc tương tác sách tranh nhằm giúp trẻ hiểu sâu nghĩa của từ

Mục tiêu:

Giúp trẻ chuyển từ việc nghe đọc thụ động sang tiếp nhận chủ động, liên kết âm thanh của từ với biểu tượng trực quan sinh động.

Hiểu chính xác nghĩa của các từ trừu tượng (tính từ chỉ phẩm chất/cảm xúc, động từ chuyển động) và biết cách diễn đạt bằng lời nói trong ngữ cảnh.

Cách tiến hành:

Tạo khoảng dừng sư phạm: Giáo viên không đọc liền mạch toàn bộ cuốn sách mà dừng lại ở các trang có từ trọng tâm để trẻ quan sát kỹ chi tiết tranh, dự đoán hành động tiếp theo của nhân vật.

Hệ thống câu hỏi gợi mở đa tầng:

Đặt câu hỏi kích hoạt tri giác: "Con nhìn thấy ai đây?", "Bạn đang làm gì?", "Khuôn mặt bạn trông như thế nào?".

Đặt câu hỏi so sánh làm nổi bật nghĩa của từ: Để giải nghĩa từ tính từ hung dữ, cô cho trẻ quan sát nét mặt gầm gừ của sư tử và đối chiếu với chú cún hiền lành; để dạy từ to – nhỏ, so sánh tương quan giữa con voi và chú chuột trong cùng trang sách.

Kết hợp đa giác quan và mô phỏng hành động: Đối với động từ (như bò, gập lưng, xoay vòng), cô vừa chỉ tranh, vừa phát âm mẫu rõ ràng, đồng thời hướng dẫn trẻ đứng dậy làm động tác cơ thể mô phỏng theo nhân vật để khắc sâu nghĩa vận động.

Mở rộng câu và liên hệ thực tiễn: Khi trẻ nói từ đơn "Con voi", giáo viên nhắc lại và mở rộng thành câu trọn vẹn: "Đúng rồi, con voi rất to và có cái vòi dài". Đặt câu hỏi liên hệ bản thân: "Sau khi bạn sâu ăn no, bụng bạn ấy phình to; thế khi con đói bụng thì con cảm thấy thế nào?".

Luyện phát âm chuẩn xác: Hướng dẫn trẻ phát âm đủ các thành phần âm tiết, sửa nhẹ nhàng các lỗi ngọng, nói lắp bằng cách làm mẫu chậm rãi để trẻ bắt chước.

Điều kiện thực hiện:

Giáo viên làm chủ kỹ năng đọc diễn cảm, sử dụng linh hoạt nét mặt, điệu bộ, giọng nói biến hóa theo nhân vật.

Quy mô nhóm đọc linh hoạt (nhóm nhỏ 6–8 trẻ hoặc cả lớp), đảm bảo mọi trẻ đều nhìn rõ tranh minh họa.

4.1.3. Biện pháp 3: Xây dựng môi trường sách tranh đa dạng nhằm kích thích vốn từ của trẻ

Mục tiêu:

Thiết lập không gian tiếp cận sách mở, tạo cơ hội cho trẻ được tiếp xúc, khám phá và thực hành ngôn ngữ mọi lúc, mọi nơi.

Xây dựng môi trường tâm lý an toàn, cởi mở, khuyến khích trẻ tự tin giao tiếp và tích cực hóa vốn từ đã học.

Cách tiến hành:

Xây dựng môi trường vật chất hấp dẫn:

Thiết kế "Góc đọc sách/Góc thư viện" ở nơi yên tĩnh, thoáng mát, đủ ánh sáng tự nhiên; trang bị thảm ngồi mềm mại, gối ôm hình nhân vật truyện tranh.

Sắp xếp sách trên kệ mở thấp vừa tầm tay, mặt bìa hướng ra ngoài để mời gọi thị giác của trẻ.

Bổ sung học liệu trực quan đa dạng: tranh rời, thẻ hình từ vựng, rối ngón tay, mô hình con vật bằng nỉ/xốp để trẻ tái hiện lại câu chuyện.

Phân loại sách tranh theo các giỏ chủ đề rõ ràng (Sách truyện kể, Sách từ vựng, Sách kỹ năng sống, Sách tự làm của cô và bé).

Kiến tạo môi trường tâm lý thân thiện:

Giáo viên luôn duy trì thái độ lắng nghe kiên nhẫn, tôn trọng cách diễn đạt non nớt của trẻ; tuyệt đối không chê trách hay ngắt lời khi trẻ nói sai.

Khuyến khích trẻ cùng bạn xem chung một cuốn sách, chỉ tranh và gọi tên con vật cho bạn nghe; hỗ trợ giải quyết xung đột khi trẻ tranh giành sách.

Khai thác môi trường sách tranh linh hoạt trong chế độ sinh hoạt:

Giờ trò chuyện sáng: Chọn một bức tranh hấp dẫn làm điểm xuất phát gợi mở chủ đề trò chuyện đầu ngày.

Hoạt động góc: Trẻ nhập vai đọc sách cho búp bê nghe ở góc phân vai, ghép thẻ từ với tranh ở góc học tập.

Sinh hoạt chiều: Tổ chức các trò chơi ngôn ngữ ôn luyện từ vựng nhẹ nhàng (Trò chơi "Chiếc túi kỳ diệu", "Tìm bạn về bờ hồ").

Điều kiện thực hiện:

Lớp học có diện tích bố trí góc đọc sách riêng biệt; giáo viên định kỳ vệ sinh, sửa chữa sách hỏng và bổ sung sách mới theo tuần/tháng.

4.1.4. Biện pháp 4: Phối hợp với gia đình trong sử dụng sách tranh để củng cố và tích cực hóa vốn từ cho trẻ

Mục tiêu:

Thiết lập cầu nối giáo dục thống nhất giữa nhà trường và gia đình, kéo dài không gian trải nghiệm ngôn ngữ của trẻ về môi trường gia đình.

Nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng đọc sách tương tác cho cha mẹ học sinh nhằm tích cực hóa vốn từ cho con trong sinh hoạt thường nhật.

Cách tiến hành:

Chia sẻ mục tiêu từ vựng định kỳ: Thông qua bảng tin lớp học, nhóm Zalo phụ huynh hoặc sổ liên lạc điện tử, giáo viên gửi danh mục các từ vựng trọng tâm (kèm tên sách tranh tương ứng) mà trẻ đang học ở trường theo từng chủ đề.

Tập huấn, hướng dẫn kỹ năng đọc sách cho phụ huynh: Hướng dẫn cha mẹ kỹ thuật đọc sách tương tác tại nhà: không chỉ đọc suông chữ mà cần chỉ tay vào tranh, đặt câu hỏi gợi mở ("Đố con biết chú gấu đang đi đâu?"), kiên nhẫn lắng nghe và mở rộng câu nói của con.

Xây dựng phong trào "Túi sách lưu động/ Mượn sách về nhà": Nhà trường thiết lập góc "Bảng mượn sách", cho phép trẻ tự chọn cuốn sách tranh yêu thích của lớp mang về nhà để cùng bố mẹ đọc trước giờ đi ngủ.

Củng cố từ vựng qua tình huống thực tế gia đình: Gợi ý phụ huynh kết nối từ ngữ trong sách với đời sống: khi đi chợ nhìn thấy quả chuối nhắc lại từ vàng ươm, ngọt; khi ra công viên thấy chú chó nhắc lại từ chạy nhảy, lông mềm.

Thu nhận phản hồi hai chiều: Khuyến khích phụ huynh quay video ngắn ghi lại cảnh con kể chuyện hoặc phản hồi lại cho cô giáo những từ mới mà con đã chủ động sử dụng được ở nhà.

Điều kiện thực hiện:

Phụ huynh có sự quan tâm, cam kết dành 15–20 phút mỗi ngày tương tác đọc sách cùng con và hạn chế thời gian trẻ tiếp xúc với thiết bị điện tử (tivi, điện thoại).

Kênh liên lạc giữa giáo viên và phụ huynh cởi mở, thường xuyên và tin cậy lẫn nhau.

4.2. Hiệu quả thử nghiệm sư phạm

Thử nghiệm sư phạm được tiến hành trong 4 tuần (tháng 4/2026 – 5/2026) trên 60 trẻ 3–4 tuổi (30 trẻ nhóm TN tại MN Vàng Anh, 30 trẻ nhóm ĐC tại MN 2B). Cả hai nhóm trước thử nghiệm đều có điểm số tương đương nhau ($p = 0,897 > 0,05$).

Sau thời gian tác động đồng bộ các biện pháp, mức độ phát triển vốn từ của trẻ có sự chuyển biến rõ rệt giữa hai nhóm (Bảng 1):

Ở nhóm đối chứng (học theo cách thông thường), điểm trung bình chỉ tăng nhẹ từ 6,87 lên 7,27; tỷ lệ trẻ yếu vẫn còn 13,3% và kiểm định cho thấy sự thay đổi không có ý nghĩa thống kê ($p = 0,451 > 0,05$).

Ngược lại, ở nhóm thực nghiệm, điểm trung bình bứt phá từ 6,93 lên 8,27 điểm (tăng 1,34 điểm); tỷ lệ trẻ đạt loại Giỏi tăng mạnh từ 16,7% lên 40,0%; loại Khá đạt 33,3%; loại Trung bình giảm xuống còn 26,7% và triệt tiêu hoàn toàn

nhóm trẻ xếp loại Yếu (0%). Độ lệch chuẩn giảm từ 1,87 xuống 1,64 chứng minh năng lực từ vựng của trẻ có sự đồng đều và bền vững. Kiểm định t-Test khẳng định sự khác biệt trước – sau của nhóm TN đạt mức ý nghĩa thống kê cao ($p = 0,0048 < 0,05$).

Trẻ nhóm thực nghiệm thể hiện sự tiến bộ rõ nét nhất ở Tiêu chí 2 (Hiểu nghĩa từ) và Tiêu chí 3 (Sử dụng từ phù hợp): trẻ không chỉ gọi đúng tên các con vật, hành động mà còn biết sử dụng các tính từ miêu tả (hung dữ, nhút nhát, dũng cảm, nhanh nhẹn), biết diễn đạt câu đầy đủ thành phần chủ vị khi mô tả tranh. Điều này chứng minh các hình thức đọc tương tác, trò chơi mô phỏng và môi trường sách tranh thân thiện đã kích thích mạnh mẽ tính tích cực khám phá ngôn ngữ của trẻ 3–4 tuổi.

V. KẾT LUẬN

Phát triển vốn từ thông qua sách tranh cho trẻ mẫu giáo 3–4 tuổi là hướng tiếp cận giáo dục tối ưu, phù hợp với quy luật phát triển nhận thức trực quan hình tượng và nhu cầu giao tiếp của lứa tuổi mầm non.

Nghiên cứu đã xây dựng và kiểm chứng thành công hệ thống bốn biện pháp sư phạm đồng bộ: từ khâu lựa chọn đầu sách chuẩn hóa, tăng cường đọc tương tác giải nghĩa từ, kiến tạo môi trường góc sách kích thích đa giác quan, đến thiết lập cơ chế phối hợp hai chiều với gia đình.

Kết quả thử nghiệm sư phạm khẳng định tính ưu việt của hệ thống biện pháp: chất lượng vốn từ của trẻ nhóm thực nghiệm tăng trưởng vượt bậc ($p < 0,05$), nâng tỷ lệ trẻ khá giỏi lên 73,3%, xóa bỏ tình trạng trẻ yếu kém và khơi dậy niềm say mê tiếp xúc với sách. Các biện pháp hoàn toàn khả thi, dễ thực hiện và có giá trị áp dụng rộng rãi tại các trường mầm non nhằm nâng cao chất lượng giáo dục ngôn ngữ cho trẻ em hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Văn bản hợp nhất số 01/2021/VBHN-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục Mầm non. Hà Nội.

Cabell, S. Q., Justice, L. M., McGinty, A. S., DeCoster, J., & Forston, L. D. (2015). Teacher–child conversations in preschool classrooms: Contributions to children's vocabulary development. Early Childhood Research Quarterly, 30, 80–92.

Đinh Hồng Thái, Trần Thị Mai (2008). Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Nhà xuất bản Giáo dục.

Đỗ Hữu Châu (2007). Giáo trình Từ vựng học tiếng Việt. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Ganea, P. A., Ma, L., & DeLoache, J. S. (2011). Young children's learning and transfer of biological information from picture books to real animals. Child Development, 82(5), 1421–1433.

Hargrave, A. C., & Sénéchal, M. (2000). A book reading intervention with preschool children who have limited vocabularies: The benefits of regular reading and dialogic reading. Early Childhood Research Quarterly, 15(1), 75–90.

Lê Thủy Tiên (2022). Hoạt động đọc sách tranh cho trẻ ở trường mầm non. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Khoa học Giáo dục), 67(4A), 204–214.

Nikolajeva, M., & Scott, C. (2000). The dynamics of picturebook communication. Children's Literature in Education, 31(4), 225–239.

Nguyễn Thị Phương Nga (2006). Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Nhà xuất bản Giáo dục.

Nguyễn Xuân Khoa (2004). Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Tikheeva, E. I. (1997). Phát triển ngôn ngữ cho trẻ trước tuổi học. Nhà xuất bản Giáo dục.

Wasik, B. A., & Bond, M. A. (2001). Beyond the pages of a book: Interactive book reading and language development in preschool classrooms. Journal of Educational Psychology, 93(2), 243–250.

Wasik, B. A., & Hindman, A. H. (2020). Increasing preschoolers' vocabulary development through a streamlined teacher professional development intervention. Early Childhood Research Quarterly, 50, 101–113.